

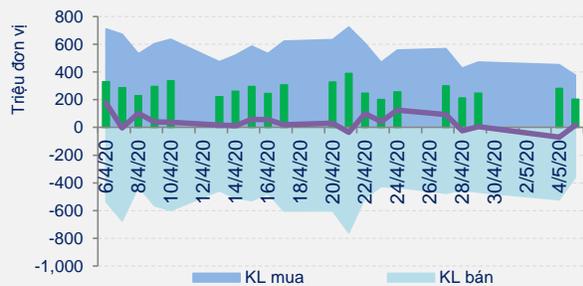
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/5/2020

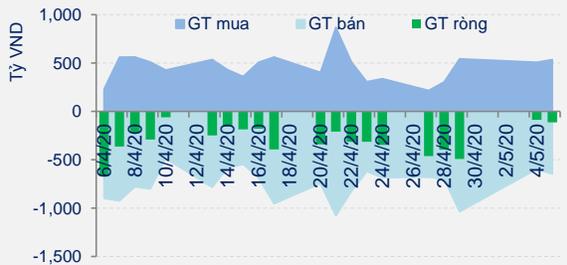
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	764.16	105.41
% Thay đổi	↑ 0.22%	↓ -0.29%
KLGD (CP)	202,145,525	29,215,339
GTGD (tỷ đồng)	3,099.98	278.22
Tổng cung (CP)	359,404,210	71,416,700
Tổng cầu (CP)	377,374,680	56,786,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,860,630	1,512,710
KL mua (CP)	12,367,800	306,612
GT mua (tỷ đồng)	537.04	3.60
GT bán (tỷ đồng)	648.53	13.95
GT ròng (tỷ đồng)	(111.49)	(10.35)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.60%	11.2	1.7	1.6%
Công nghiệp	↑ 0.31%	10.8	2.1	10.6%
Dầu khí	↑ 1.06%	17.7	1.4	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.11%	21.0	3.4	5.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.22%	12.1	2.2	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.53%	14.6	3.5	21.6%
Ngân hàng	↓ -0.39%	8.0	1.8	13.4%
Nguyên vật liệu	↑ 2.14%	12.5	1.5	14.4%
Tài chính	↑ 0.05%	13.3	2.2	24.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.52%	11.2	1.8	4.3%
VN - Index	↑ 0.22%	12.1	2.3	116.6%
HNX - Index	↓ -0.29%	9.3	1.3	-16.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co trong phiên hôm nay với sự trái chiều trên hai chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,69 điểm (+0,22%) lên 764,16 điểm; HNX-Index giảm 0,31 điểm (-0,29%) xuống 105,41 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.694 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 241 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 974 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 292 mã tăng, 135 mã tham chiếu, 259 mã giảm. Thị trường giao dịch giằng co quanh ngưỡng tham chiếu với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với bên tăng là các mã như VNM (+3%), GAS (+2,7%), VIC (+1%), GVR (+3,7%), HPG (+1,9%), VPB (+1,5%), VRE (+0,4%), BVH (+2%), PLX (+0,7%), FPT (+0,8%)... và bên giảm là các mã như VHM (-2%), VCB (-0,9%), SAB (-2,1%), VJC (-2,4%), MSN (-1,6%), CTG (-1%), POW (-1,6%), HVN (-0,4%), MBB (-0,3%), MWG (-0,1%)... Nhóm bất động sản khu công nghiệp là điểm sáng với nhiều mã tăng như KBC (+4,5%), D2D (+3,2%), SNZ (+2,3%), SIP (+1,4%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch nhàm chán trong phiên hôm nay với diễn biến giằng co trên các chỉ số và thanh khoản suy giảm. Diễn biến này thể hiện việc tâm lý nhà đầu tư trên thị trường cơ sở đang trở nên phân vân trong vùng giá hiện tại của thị trường dẫn đến việc đứng ngoài quan sát là chủ yếu. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 770 điểm (MA20) và 106,5 điểm (MA20). Khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 120 tỷ đồng trên hai sàn. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức basis âm xuống còn 15,71 điểm, cho thấy nhà đầu tư trên thị trường phái sinh vẫn nghiêng về khả năng điều chỉnh của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/5, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với vùng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 750 điểm (target của mô hình 2 đáy trước đó). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể bán ra nếu như VN-Index có nhịp tăng lên quanh ngưỡng kháng cự 780 điểm (MA50). Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt lớn chỉ nên tham gia trở lại nếu thị trường có nhịp chỉnh về quanh ngưỡng hỗ trợ 750 điểm để tham gia một phần tỷ trọng.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **5/5/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá giằng co quanh ngưỡng tham chiếu trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 767,03 điểm và 760,04 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,69 điểm (+0,22%) lên 764,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 2.900 đồng, GAS tăng 1.700 đồng, VIC tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 106,152 điểm. Nhưng sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lụi xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 105,111 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,31 điểm (-0,29%) xuống 105,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 400 đồng, VCG giảm 300 đồng, PHP giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF tăng 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 111,85 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 9,9 triệu cổ phiếu. HPG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 23,7 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là STB với 22,5 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã được mua ròng nhiều nhất với 26 tỷ đồng tương ứng với 408 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 10,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,7 tỷ đồng tương ứng với 653 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 72 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDA là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 322 triệu đồng tương ứng với 38,3 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Năng lực cạnh tranh 63 thành phố: Quảng Ninh quán quân 3 năm liên tiếp, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bắc Ninh tiến bộ vượt bậc

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa công bố báo cáo năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2019, theo đó Quảng Ninh tiếp tục giữ vị trí đầu bảng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 770 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 169 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 770 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 780 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 925 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/5, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với vùng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 750 điểm (target của mô hình 2 đáy trước đó).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 106,5 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 26 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/5, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 104-104,5 điểm (MA50-200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,83 - 48,18 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 220.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng

Đầu giờ sáng 5/5, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.262 đồng (tăng 15 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 9,2 USD/ounce tương ứng với 0,54% xuống 1.704,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,5 điểm tương ứng 0,5% lên 100,067 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0829 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2438 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,83 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

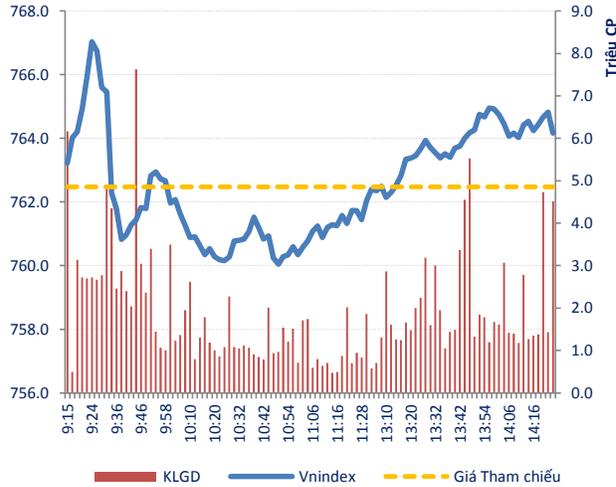
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,72 USD tương ứng 8,44% lên 22,11 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

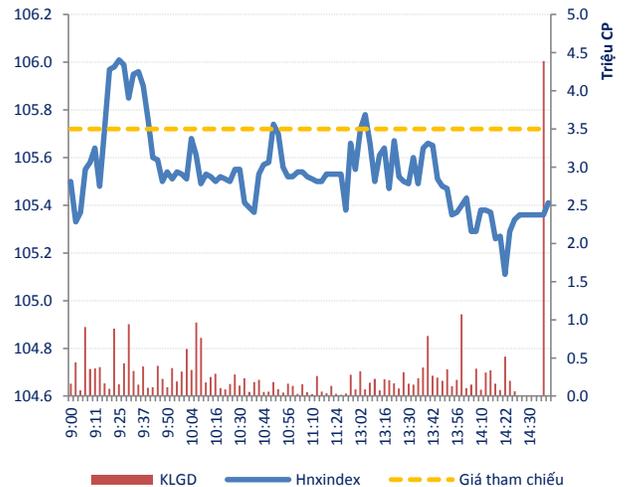
Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/5, chỉ số Dow Jones tăng 26,07 điểm tương ứng 0,11% lên 23.749,76 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 105,77 điểm tương ứng 1,23% lên 8.710,71 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 12,03 điểm tương ứng 0,43% lên 2.842,74 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



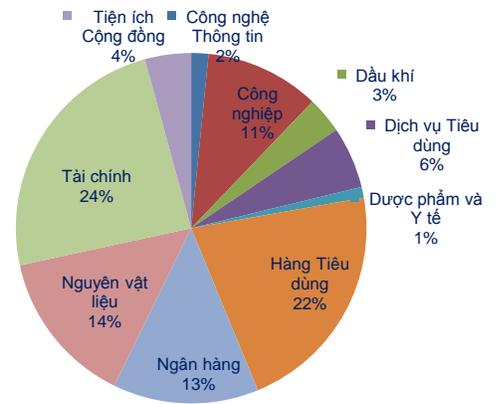
KLGD và HNX-Index trong phiên



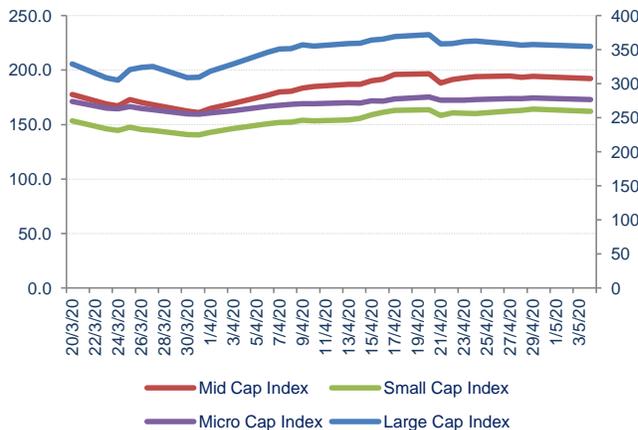
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



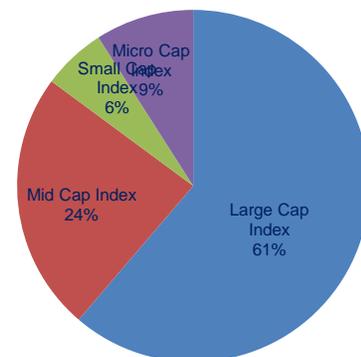
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	407,870	STB	2,510,870
2	KDH	339,620	HPG	1,105,520
3	VNM	239,070	DPM	889,710
4	PLX	135,610	POW	744,410
5	VPB	112,180	TTF	731,390

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LAS	38,400	PVS	653,000
2	HDA	38,300	HUT	211,400
3	SĐT	10,800	PVC	146,500
4	SRA	8,000	SHS	94,500
5	THB	7,000	SHB	71,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VPB	20.05	20.35	↑	1.50%	8,000,990
GTN	15.05	16.10	↑	6.98%	7,892,280
ITA	2.58	2.61	↑	1.16%	7,433,440
AMD	3.12	3.06	↓	-1.92%	6,114,870
HPG	21.00	21.40	↑	1.90%	5,894,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
MBG	9.20	8.30	↓	-9.78%	3,039,860
PVS	11.50	11.80	↑	2.61%	2,704,702
HUT	1.70	1.70	→	0.00%	2,598,976
NVB	7.90	7.90	→	0.00%	2,508,200
SHB	15.60	15.20	↓	-2.56%	2,449,848

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTN	15.05	16.10	1.05	↑ 6.98%
TDW	22.30	23.85	1.55	↑ 6.95%
HTN	15.85	16.95	1.10	↑ 6.94%
SVC	60.60	64.80	4.20	↑ 6.93%
DRH	4.92	5.26	0.34	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BII	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
MEC	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PVX	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
KVC	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
VNT	46.00	50.60	4.60	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	9.30	8.65	-0.65	↓ -6.99%
SVI	76.00	70.70	-5.30	↓ -6.97%
LGL	5.02	4.67	-0.35	↓ -6.97%
RIC	4.88	4.54	-0.34	↓ -6.97%
SMA	17.30	16.10	-1.20	↓ -6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
WSS	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
PCT	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
PCG	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
VXB	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	8,000,990	22.1%	3,749	5.4	1.1
GTN	7,892,280	3250.0%	(187)	-	1.1
ITA	7,433,440	0.9%	106	24.7	0.2
AMD	6,114,870	1.7%	199	15.4	0.3
HPG	5,894,530	17.0%	2,895	7.4	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3,039,860	7.0%	703	11.8	0.8
PVS	2,704,702	3.7%	990	11.9	0.4
HUT	2,598,976	2.3%	269	6.3	0.1
NVB	2,508,200	1.0%	110	72.1	0.7
SHB	2,449,848	13.8%	1,691	9.0	1.4

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTN	↑ 7.0%	-1.3%	(187)	-	1.1
TDW	↑ 7.0%	17.0%	2,921	8.2	1.3
HTN	↑ 6.9%	27.9%	5,660	3.0	0.8
SVC	↑ 6.9%	7.2%	4,551	14.2	1.0
DRH	↑ 6.9%	7.4%	974	5.4	0.4

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	↑ 16.7%	-4.9%	(510)	-	0.1
MEC	↑ 12.5%	-94.7%	(6,497)	-	0.2
PVX	↑ 12.5%	-12.6%	(534)	-	0.2
KVC	↑ 11.1%	-1.5%	(167)	-	0.1
VNT	↑ 10.0%	2.6%	469	108.0	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	407,870	39.5%	7,688	8.3	2.9
KDH	339,620	13.1%	1,782	11.8	1.5
VNM	239,070	35.6%	6,063	16.6	5.4
PLX	135,610	5.1%	1,032	39.1	2.2
VPB	112,180	22.1%	3,749	5.4	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LAS	38,400	0.2%	22	286.6	0.6
HDA	38,300	9.9%	1,586	5.5	0.5
SDT	10,800	-0.2%	(41)	-	0.1
SRA	8,000	28.9%	4,084	2.9	0.6
THB	7,000	5.8%	742	10.8	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	313,551	5.6%	2,023	45.8	2.6
VCB	247,753	21.9%	4,849	13.8	2.9
VHM	209,213	39.5%	7,688	8.3	2.9
VNM	175,008	35.6%	6,063	16.6	5.4
BID	141,977	11.6%	2,158	16.4	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,754	23.2%	3,770	5.4	1.1
SHB	26,681	13.8%	1,691	9.0	1.4
VCG	11,219	8.5%	1,506	16.9	1.5
VCS	9,760	44.7%	9,193	6.6	2.9
PVI	7,095	8.2%	2,516	12.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.41	13.5%	1,742	12.6	1.6
HSL	1.86	18.0%	2,545	2.1	0.4
PVD	1.83	2.1%	713	13.3	0.3
DRH	1.81	7.4%	974	5.4	0.4
HDG	1.81	23.4%	6,329	3.7	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.29	7.0%	703	11.8	0.8
QNC	2.67	82.1%	1,965	1.4	0.8
PMP	2.43	7.4%	1,111	6.8	0.5
SHB	2.26	13.8%	1,691	9.0	1.4
SHS	2.23	9.1%	1,159	6.8	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
